TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 316/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Duy T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 221 ấp A, xã B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kim C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp D, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy T với chị Phan Thị Kim C.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy T với chị Phan Thị Kim C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 25/10/2016 của UBND xã B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Phan Thị Kim C tiếp tục nuôi cháu Đào Thị Như Q, sinh ngày 20/5/2017. Anh Đào Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Cháu Q mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi Cháu Q tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 16/7/2018.

Anh Đào Duy T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đào Duy T và chị Phan Thị Kim C thống nhất số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24k. Anh Thẩm được hưởng 02 chỉ vàng 24k, chị Chưởng 03 chỉ vàng 24k. Anh Thẩm có nghĩa vụ giao cho chị C03 chỉ vàng 24k được qui đổi thành tiền là 10.500.000 đồng, thời gian giao tiền vào ngày 16/8/2018.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm + án phí cấp dưỡng hòa giải thành là: 300.000đ (Ba trăn ngàn đồng) anh Đào Duy T đồng ý nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017716 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Anh Thẩm đã nộp xong.

- Án phí dân sự trong hôn nhân có giá ngạch: Anh Đào Duy T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị Phan Thị Kim C nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017779 ngày 16/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Chị C đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh